

Kiểu hối, phần thu nhập của người lao động di cư quốc tế gửi về từ nước họ di cư đến cho nước - nơi xuất xứ của họ. Nói cách khác, kiều hối là dòng tiền được di chuyển từ những lao động ở nước ngoài đến thân nhân của họ tại quê hương. Nhìn ở góc độ rộng hơn thì kiều hối không chỉ bao gồm số tiền tệ chuyển về, mà còn bao gồm cả các khoản đầu tư trở lại của những người di cư tại quê hương của mình. Trên thực tế, dòng kiều hối đã có tác động tích cực đến nền kinh tế của các quốc gia tiếp nhận nó. Theo báo cáo "Di trú và kiều hối" được thống kê hàng năm bởi Ngân hàng Thế giới, tại một số nước đang phát triển, số tiền được đưa vào từ kiều hối có thể đứng hàng cao thứ nhì trong các nguồn thu nhập, cao hơn cả viện trợ quốc tế. Số kiều hối hàng năm trên thế giới được ước tính từ 250 tỷ USD của Ngân hàng Thế giới và các Ngân hàng Trung ương đến 401 tỷ của IFAD. (International Fund for Agricultural Development).

Bài viết này được thực hiện dựa trên các số liệu thống kê của World Bank và kết quả nghiên cứu thực nghiệm của một số tác giả với mục đích minh chứng cho những tác động tích cực của kiều hối đối với kinh tế vĩ mô cũng như tác động của nó trong việc thúc đẩy những hoạt động tiêu dùng và đầu tư khác trong nhiều lĩnh vực như: giáo dục, chăm sóc sức khỏe,

KIỀU HỐI VÀ VAI TRÒ CỦA KIỀU HỐI VỚI KINH TẾ CỦA CÁC NƯỚC TIẾP NHẬN

PGS., TS. Nguyễn Thị Nhung *
Nguyễn Ngọc Dung *

các mô hình kinh doanh loại nhỏ... tại các quốc gia tiếp nhận nguồn kiều hối.

Kiểu hối

Kiểu hối gửi về nhà của người di cư quốc tế đến từ các nước đang phát triển ước tính đã tăng lên 432 tỷ USD trong năm 2015, tăng 0,4% so với năm trước. Ấn Độ là quốc gia nhận chuyển tiền lớn nhất, với khoảng 69 tỷ USD vào năm 2015, tiếp theo là Trung Quốc (64 tỷ USD), Philippines (28 tỷ USD). Ở Việt Nam, lượng kiều hối có xu hướng ngày càng tăng, nếu như năm 2010, lượng kiều hối về Việt Nam khoảng 8 tỷ USD và là nước đứng thứ 16/30 quốc gia trên thế giới có lượng kiều hối chuyển về nhiều nhất, thì đến năm 2014, lượng kiều hối về Việt Nam đã đạt được con số 12 tỷ USD và là nước nằm trong top 10 nước nhận nhiều kiều hối lớn nhất. Năm 2015, kiều hối về Việt Nam tiếp tục duy trì ở mức cao (13,2 tỷ USD) đứng thứ 11 thế giới về lượng kiều hối và đứng thứ 3 (sau Trung Quốc và Philippines) ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. (Bảng 1)

Giá trị kiều hối năm 2015 tăng trưởng 0,4% so với 2014, con số này

cho thấy mức tăng trưởng kiều hối đã chậm đáng kể. Trước đó, từ 2010 - 2013, mức tăng trưởng kiều hối bình quân mỗi năm là 7,4% và năm 2014, tuy mức tăng đã giảm xuống nhưng vẫn đạt con số 3,2%. Do vậy, mặc dù năm 2015 lượng kiều hối vẫn tăng 0,4% nhưng với con số này cũng cho thấy đây là mức tăng thấp nhất kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 - 2009, nguyên nhân chủ yếu được cho là do điều kiện kinh tế khó khăn từ chính các quốc gia có nguồn tiền di chuyển đi và sự tăng giá của đồng đô la Mỹ so với đồng tiền của họ. Giá trị đồng USD kiều hối đến các nước châu Âu và Trung Á (Europe and Central Asia - ECA) được ước tính đã giảm 20,3% vào năm 2015, sau khi giảm 9% vào năm 2014. Tiền gửi về cho Ấn Độ, nền kinh tế lớn nhất khu vực Nam Châu Á (South Asia Region-SAR) và là nước tiếp nhận lượng kiều hối lớn nhất thế giới đã giảm 2,1% trong năm 2015. Điều này đánh dấu lần giảm đầu tiên của kiều hối kể từ năm 2009 của Ấn Độ. Sự tăng trưởng của kiều hối trong năm 2015 giảm từ 8% trong năm 2014 xuống 2,5% cho Bangladesh, từ 16,7% đến 12,8% cho Pakistan, và từ 9,6% đến 0,5% cho

* Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh



Chuyên mục này do Ngân hàng Thương mại cổ phần
Quân đội tài trợ

Bảng số 01: Kiểu hối trong top hàng đầu của khu vực Đông Á và Thái Bình Dương

(EAP- East Asia and the Pacific)
(USD billion, 2015e)

China	Philippines	Vietnam	Indonesia	Thailand
63.9	28.5	13.2	9.6	5.2
Myanmar	Malaysia	Cambodia	Mongolia	Fiji
3.5	1.6	0.4	0.3	0.2

Nguồn: IMF & World Bank

Bảng số 02: Ước tính và Dự báo dòng kiều hối đến các nước đang phát triển

(US\$ billion)

	2010	2013	2014	2015e	2016f	2017f	2018f
Developing countries	331.7	416.6	429.9	431.6	447.9	465.7	484.7
East Asia and Pacific	94.1	113.4	121.8	127.0	131.0	135.5	140.3
Europe and Central Asia	31.4	47.7	43.4	34.6	36.3	38.3	40.3
Latin America and Caribbean	55.7	61.1	63.6	66.7	69.3	71.9	74.6
Middle-East and North Africa	38.9	48.8	50.8	50.3	51.6	53.0	54.5
South Asia	82.0	110.8	115.5	117.9	123.3	129.3	135.8
Sub-Saharan Africa	29.7	34.7	43.8	35.2	36.4	37.7	39.1
World	460.5	573.0	592.0	581.6	603.2	626.4	651.3

Nguồn: World bank 2016

Sri Lanka.

Sự sụt giảm liên tục của giá dầu cũng góp phần làm giảm sự tăng trưởng của kiều hối. Dầu thô giá đã giảm từ khoảng 51 USD một thùng trong tháng 10 năm 2015 xuống dưới 30 USD thùng trong tháng giêng năm 2016, do sản xuất mạnh mẽ tại Hoa Kỳ, chính sách của OPEC không thay đổi, việc nối lại xuất khẩu dầu của Iran sau khi phê chuẩn thỏa thuận hạt nhân với Hoa Kỳ sớm hơn so với dự kiến, và nhu cầu thấp hơn, một phần do mùa đông dễ chịu ở Bắc bán cầu (World Bank, 2016). Sự sụt giảm mạnh của giá dầu góp phần làm giảm hoạt động kinh tế tại Nga, chiếm trên 60% của các khoản phải nộp Cộng hòa Kyrgyzstan, Tajikistan và Armenia. Giá dầu và lưu chuyển tiền từ Nga có một mối tương quan chặt chẽ. Các luồng chuyển tiền từ Nga ước tính đã giảm năm 2015 khoảng 40% theo giá USD...

Mặc dù có sự suy giảm về tốc độ tăng, song, dòng chảy kiều hối vẫn chứng minh được tính ổn định của nó nếu so sánh nó với các nguồn tài trợ từ bên ngoài. Theo số liệu thống kê của World Bank thì luồng kiều hối đã chứng minh được tính cơ giã tương

đối của nó so với đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu tư nước ngoài tuy ở mức cao hơn so với kiều hối nhưng khoảng cách này có xu hướng giảm dần. Kiều hối đã trở thành một nguồn quan trọng hơn tài trợ bên ngoài nhất là trong cuộc khủng hoảng và trong giai đoạn phục hồi. Những lý do cho sự kiên cường của kiều hối được cho là do dòng chảy này được ảnh hưởng bởi mức độ ổn định của nhiều người di cư thường trú tại nước sở tại, và mức cầu của nước sở tại đối với nhiều dịch vụ mà nó chỉ được thực hiện bởi những người di cư, ngay cả trong cuộc khủng hoảng thì các dịch vụ này cũng không được thực hiện bởi người dân địa phương. Như ở Mỹ, sự gia tăng trong việc làm nơi người di cư làm việc, chẳng hạn như dịch vụ ăn uống, dịch vụ sức khỏe và xây dựng... đã đóng góp vào sự tăng trưởng kiều hối vào Mỹ Latinh.

Ở Việt Nam, kiều hối chiếm tỷ trọng lớn nhất trong số các nguồn vốn từ bên ngoài vào Việt Nam và có xu hướng tăng lên qua các năm. Trong nhiều giai đoạn, giá trị của kiều hối còn tăng vượt so với vốn đầu tư trực tiếp FDI. So với các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư

gián tiếp nước ngoài (FPI) thì kiều hối vào Việt Nam cũng luôn có giá trị lớn hơn và luôn có tính ổn định cao hơn cả. [7] (Bảng số 2)

Dòng kiều hối được dự kiến sẽ phục hồi trong năm nay, sau khi chạm đáy vào năm 2015, với mức tăng trưởng do tiếp tục phục hồi kinh tế trong khu vực đồng Euro và Hoa Kỳ, và một sự ổn định của tỷ giá đô la Mỹ của các nước chuyển nguồn. Cũng theo dự báo thì khoảng thời gian từ 2016 - 2018 kiều hối về các nước đang phát triển sẽ tăng khoảng 4% một năm, trong khoảng thời gian này, cộng đồng những người di cư trên toàn thế giới dự kiến sẽ gửi về quê hương tổng cộng 1.880,9 tỷ USD, trong đó các nước đang phát triển nhận được 1.398,3 tỷ USD, chiếm khoảng 75% của tổng giá trị kiều hối.

Vai trò của kiều hối

Nhắc đến kiều hối là người ta nghĩ ngay đến những tác động tích cực của nó gắn với xóa đói giảm nghèo; giáo dục tiểu học; bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ; cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ em...; và đây cũng chính là các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) mà Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc năm 2000 đã đặt ra cho năm 2015.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, kiều hối là một trong những mục tiêu, hay nói khác, là nguyên nhân của vấn đề di cư cùng với nhiều nỗi lo khác nhau về chảy máu chất xám, về sự lệ thuộc và các tiêu cực tác động của kiều hối về khả năng cạnh tranh xuất khẩu của các nước nhỏ do áp lực trên giá tiền tệ... Trong những cái lo bộn bề đó về vấn đề di cư thì kiều hối được thu về từ di cư vẫn đã thể hiện được vai trò giảm nghèo của nó và sự đóng góp tích cực của nó để tiến đến các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ [14]. Nepal là một minh chứng, tại Nepal,

kiểu hối cùng với việc đô thị hóa và mức lương cao hơn, đã dẫn đến kết quả giảm tỷ lệ nghèo khoảng một phần trăm mỗi năm kể từ giữa những năm 1990. Cũng trong Hội nghị của Liên Hiệp Quốc, Ngân hàng Phát triển châu Á ước tính 4,3 triệu người tại Philippines vẫn ở trên ngưỡng nghèo đói đơn giản chỉ vì kiểu hối. Các nghiên cứu ở El Salvador và Sri Lanka cho thấy rằng trẻ em của những gia đình có nhận nguồn kiểu hối đã có thêm những trường học, làm giảm tỷ lệ bỏ học ở nước này [11]. Nghiên cứu định tính ở Ecuador, Mexico, Philippines và Thailand [9] có chứng minh việc di cư cũng cho phép phụ nữ nông thôn đạt được quyền tự chủ bằng cách tham gia công việc trả tiền tại các khu vực đô thị hoặc ở nước ngoài. Bên cạnh đó, kiểu hối còn góp phần nâng cao sức khỏe của bà mẹ và trẻ em bằng cách dùng kiểu hối trong việc mua thực phẩm và thuốc men. Tại Guatemala, Mexico, Nicaragua và Sri Lanka, trẻ em trong các hộ gia đình chuyển và nhận kiểu hối có trọng lượng sinh cao hơn và các chỉ số sức khỏe tốt hơn so với trẻ em ở các gia đình khác (World Bank 2007). Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng mỗi 10% tăng lên của phần kiểu hối trong GDP của một quốc gia dẫn đến mức giảm trung bình 1,6% - 3,5% tỷ lệ người nghèo. Mặc dù không đồng nhất giữa các quốc gia, nhưng các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, kiểu hối đã góp phần làm giảm tỷ lệ hộ gia đình bị rơi vào tình trạng nghèo đói và giảm mức độ nghèo tại các hộ gia đình ở vùng cận Sahara châu Phi, Mỹ Latinh, [8]; Châu Á và Nam Pacific.[3] và bằng chứng gần đây cho thấy rằng tác động vào việc giảm khoảng cách giàu nghèo có thể trong một số trường hợp là quan trọng hơn so với tác động trên tỷ lệ nghèo (ADB 2009).

Từ bức tranh tổng thể về đời sống



Tại Việt Nam, dòng kiểu hối cũng có những đóng góp quan trọng trong việc cải thiện đời sống kinh tế xã hội của những gia đình tiếp nhận nguồn kiểu hối nói riêng và trong nền kinh tế nói chung

xã hội của những hộ gia đình có tiếp nhận nguồn kiểu hối cho thấy, những tác động tích cực của kiểu hối trong việc góp phần làm giảm mức độ nghèo đói và kiểu hối cũng là nguyên nhân dẫn đến tích lũy vốn mỗi người, hộ gia đình cao hơn; y tế và giáo dục chi lớn hơn; tiếp cận tốt hơn với công nghệ thông tin và truyền thông; tăng cường tiếp cận với các dịch vụ khu vực tài chính chính thức; tăng cường đầu tư kinh doanh nhỏ; kinh doanh nhiều hơn; có sự chuẩn bị tốt hơn cho những cú sốc bất lợi như hạn hán, động đất, và lốc xoáy; và giảm lao động trẻ em.

Ngoài những tác động tích cực đến đời sống của các cá nhân, hộ gia đình của những người di cư thì kiểu hối cũng có một ý nghĩa rất quan trọng đối với nền kinh tế - đây là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội mà không tạo ra gánh nặng nợ nước ngoài cho nền kinh tế. Các nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra những tác động khác nhau của kiểu hối đến kinh tế vĩ mô. Nghiên cứu của Adams và Page (2003); Docquier và Rapoport (2003) cho rằng kiểu hối đã đến với các gia đình nghèo, do vậy, làm giảm bớt sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập. Tuy nhiên, điều này đã gây tranh cãi vì có quan điểm cho rằng các gia đình giàu có, được trang bị tốt hơn để trang trải chi phí cho việc di cư, đang được hưởng lợi nhiều hơn từ

kiểu hối. Nghiên cứu của Daianu năm (2001); Terry và công sự (2004) cho thấy kiểu hối góp phần bù đắp thâm hụt tài khoản vãng lai. Ratha (2003); LeónLedesma và Piracha (2001) thì chỉ ra vai trò của kiểu hối như một nguồn vốn và hỗ trợ cao hơn việc làm và tăng trưởng kinh tế trong nền kinh tế tiếp nhận. Zizi Goschin (2014) đã sử dụng dữ liệu tổng hợp mà bao gồm mười nước ở Trung và Đông Âu (CEE) trong giai đoạn 1995 - 2011 và kết quả cho thấy có sự ảnh hưởng tích cực đáng kể của lượng kiểu hối đối với tăng trưởng kinh tế vĩ mô, ngay cả trong thời khủng hoảng.

Thông qua việc cung cấp các cơ hội tài chính cho hoạt động đầu tư vào các ngành kinh doanh mới hoặc mở rộng các doanh nghiệp hiện tại, kiểu hối cung cấp các cơ hội tài chính cho các doanh nghiệp tiềm năng nhưng khó có khả năng tiếp cận tới nguồn tài chính chính thức. Ví dụ, tại Mexico, một nghiên cứu của 30 doanh nghiệp cho thấy, 31% các doanh nghiệp được tài trợ ban đầu từ nguồn kiểu hối. Tại Jamaica, dưới 1% lượng kiểu hối được dùng cho đầu tư; trong một nghiên cứu nhỏ tại khu vực nông thôn của nước này, 40% vốn thành lập doanh nghiệp nhỏ có nguồn gốc từ kiểu hối [6]. World Bank (2016) cũng chỉ ra rằng, mỗi nước có những điểm khác nhau trong việc dùng nguồn kiểu hối, song dù thế nào thì kiểu hối cũng đều đóng một vai trò quan

trọng trong nền kinh tế của người nhận. Đối với Philippines, nguồn kiều hối đóng góp tích cực vào việc nâng cấp kỹ năng của người lao động và là nguồn lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế. Với Việt Nam, nguồn kiều hối đã góp phần đẩy mạnh hoạt động của các doanh nghiệp địa phương và thị trường bất động sản. Cũng theo World Bank, nguồn từ Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh cho biết, có khoảng 70% của dòng kiều hối đến thành phố Hồ Chí Minh đã đi vào sản xuất, kinh doanh, và khoảng 22% vào lĩnh vực bất động sản. (World Bank 2016).

Kiều hối không chỉ có vai trò quan trọng mà ở một số nước nền kinh tế còn có sự phụ thuộc lớn vào kiều hối như các nước ở khu vực châu Á, châu Mỹ La Tinh, châu Âu.... Trong số các nước Nam khu vực châu Á (South Asia Region - SAR), thì Nepal là nước dẫn đầu có lượng kiều hối chiếm gần 30% GDP của nước này. (Bảng 3, 4, 5)

Bảng số 03: Sự phụ thuộc vào kiều hối ở các nước SAR

% of GDP, 2014			
Nepal	Sri Lanka	Bangladesh	Pakistan
29.4	9.4	8.6	6.9
India	Afghanistan	Bhutan	Maldives
3.4	1.3	0.8	0.1

Nguồn: World Bank (2015)

Tại Mỹ La Tinh và Caribbean mức độ phụ thuộc vào kiều hối cũng khá cao

Bảng số 04: Sự phụ thuộc vào kiều hối ở các nước Mỹ La tinh và Caribbean

% of GDP, 2014				
Haiti	Honduras	El Salvador	Jamaica	Guyana
22.7	17.4	16.8	15.8	10.2
Guatemala	Nicaragua	Dominican Republic	Belize	Dominica
9.9	9.7	7.5	4.9	4.4

Nguồn: World Bank (2015)

Tuy nhiên tỷ lệ kiều hối so với GDP của Nepal vẫn chưa phải là cao so với một số nước ở châu Âu và Trung Á (Europe and Central Asia - ECA)

Bảng số 05: Sự phụ thuộc vào kiều hối ở các nước ECA

% of GDP, 2014				
Tajikistan	Kyrgyz Republic	Moldova	Armenia	Kosovo
36.6	30.3	26.2	19.1	16.4
Georgia	Bosnia & Herzegovina	Montenegro	Uzbekistan	Albania
12.0	11.4	9.4	9.3	8.5

Nguồn: World Bank (2015)

Kết luận

Cũng như ở các quốc gia khác, tại Việt Nam, kiều hối cũng có những đóng góp quan trọng trong việc cải thiện đời sống kinh tế - xã hội của những gia đình tiếp nhận nguồn kiều hối nói riêng và trong nền kinh tế nói chung thông qua việc gia tăng tiêu dùng, đầu tư và tiết kiệm. Do vậy, để kiều hối có thể phát huy được vai trò tích cực của nó, trong cơ chế chính sách, ta cần quan tâm hơn đến việc phát huy tính tích cực của các kênh chuyển tiền chính thức, kiểm soát tốt hơn các kênh không chính thức để có thể khuyến khích tiết kiệm trong cộng đồng những người nhận tiền và điều này tạo ra một khoản tiết kiệm nội địa có sẵn cho đầu tư; ngoài ra, những vấn đề về di cư, về tiếp nhận người di cư trở về, vấn đề kiểm soát tốt các kênh đầu tư, vấn đề chi phí đầu tư, chi phí chuyển tiền... cũng có ý nghĩa không nhỏ đối với việc thu hút kiều hối. Hy vọng trong những

năm tới, với những chính sách thông thoáng hơn, dòng chảy kiều hối vào Việt Nam sẽ có bước chuyển tốt hơn. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. ADB (2009). Remittances in Asia: Implications for the Fight against Poverty and the Pursuit of Economic Growth.
2. Adams, R.H., Page, J., 2003. International Migration, Remittances and Poverty in Developing Countries, Policy Research Working Paper No. 3179. World Bank Poverty Reduction Group, Washington, DC.
3. Brown (2010). Assessing the Impact of Remittances on Poverty using Household Survey Data.
4. Daianu, D., 2001. Balance of Payments Financing in Romania - The Role of Remittances, Romanian Center for Economic Policies, Bucharest
5. Docquier, F., Rapoport, H., 2003. Remittances and Inequality: A Dynamic Migration Model, IZA Discussion Paper No. 808, Institute for the Study of Labor, Bonn.
6. Đặng Thu Hằng (2011) - nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn kênh chuyển kiều hối - kinh nghiệm nghiên cứu đến một số nước và của Việt Nam; Tạp chí Ngân hàng.
7. Đinh Văn Hải (2014) - Vai trò nguồn kiều hối trong phát triển kinh tế - xã hội; Tạp chí Tài chính
8. Fajnzylber and Lopez (2006). Close to Home: The Development Impact of Remittances in Latin America.
9. IOM (2010c). Migration and the Millennium Development Goals (MDGs.)
10. León-Ledesma, M., Piracha, M., 2001. International Migration and the Role of Remittances in Eastern Europe. Studies in Economics, No. 0113, Department of Economics, University of Kent
11. Migration Policy Institute (2007). Leveraging Remittances for Development
12. Ratha, D., 2003. Worker's Remittances: An Important and Stable Source of External Development Finance. Global Developing Finance 2003, World Bank.
13. Terry, D.F., Jimenez-Ontiveros, F., Wilson, S.R., 2004. Beyond Small change: Migrants, Remittances and Economic Development. Inter-American Development Bank and Baltimore, Johns Hopkins University Press
14. United Nations: United Nations Conference on Trade and Development; General 6 December 2010
- World Bank:
15. Increasing the Macroeconomic Impact of Remittances on Development. (2007) Report on the G20 Survey on De-Risking Activities in the Remittance Market Migration and development Brief 25 (2015) & Brief 26 (2016)
- 2016a. Commodity Markets Outlook. Washington DC.
- 2016b. Live Long and Prosper: Aging in East Asia and Pacific. Washington, DC.
16. Zizi Goschin (2014); Remittances as an economic development factor. Empirical evidence from the CEE countries; www.sciencedirect.com